

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
Thực hiện từ ngày 06/10/2025 - 31/10/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- HH: Thổi bóng bay - Tay: Đưa 2 tay lên cao sang 2 bên kết hợp với vẩy bàn tay	Chân: Co duỗi chân	- Thể dục sáng, HĐ học : TD (Bài tập phát triển chung) Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Bé khỏe bé ngoan
2	4	Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Bụng: Quay người sang trái, sang phải	Chân: Ngồi xổm đứng lên	
3	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi kiễng gót liên tục 3m		Đi kiễng gót	Hoạt động học: TD: - Đi kiễng gót (3T) - Đi bằng gót chân (4T) - TC: Thỏ tìm chuồng
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng gót chân		Đi bằng gót chân	
7	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động vận động cơ bản: Lăn bóng với cô		Lăn bóng với cô	Hoạt động học: - Tung bóng lên cao và bắt (4T) - Lăn bóng với cô (3T) - TC: Đuổi bóng
8	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt		Tung bóng lên cao và bắt	
9	3	Trẻ thể hiện được sự khéo trong thực hiện bài tập: Bò theo đường dích dắc		Bò theo đường dích dắc	HĐH: - TD: Bò dích dắc qua 5 điểm (4T) - Bò theo đường dích dắc (3T) - TC: Lộn cầu vòng
10	4	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò		Bò dích dắc qua 5 điểm	

		dịch đặc qua 5 điểm			
				Bật tại chỗ Bật tách khép chân qua 5 ô	HDH: - Bật tách khép chân qua 5 ô (4T) - Bật tại chỗ (3T) - TC: Cáo ơi ngủ à
11	3	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Tự cài, cởi cúc	- Xé (dán giấy, đường thẳng). - Cài, cởi cúc	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, (cổ tay, cuộn cổ tay).	- HDH: Tạo hình + Vẽ khuôn mặt buồn, vui, tức giận + Nặn búp bê - HDVS: Cởi cúc áo, buộc dây giày - HĐ chơi các góc: Vẽ, tô màu, xé, cắt, dán (vẽ, dán thêm cho đủ các bộ phận cơ thể, làm trang phục cho bé, làm mũ, làm búp bê bằng các nguyên vật liệu khác nhau, trang trí tóc, tết tóc. - KNS: Cài cởi cúc áo...
12	4	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay. + Gập, mở, các ngón tay. - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gãi, nôi.... - Xâu, buộc dây	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

13	3	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau... - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc, thông thường) trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết một số món ăn quen thuộc, dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, một số món ăn đặc trưng của dân tộc Thái.	HD ăn: Gọi tên các món ăn và dạng chế biến các nhóm thực phẩm trên tháp dinh dưỡng, ích lợi của ăn uống đủ lượng đủ chất, ăn chín uống sôi - HĐ chơi: góc gia đình: Kể tên một số món ăn đặc trưng của dân tộc Thái: Com lam, cá nướng,...
----	---	---	--	---

14	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin. - Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	
15	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Biết rửa tay, lau mặt, súc miệng. + Biết tháo tất, cởi quần, áo.... - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Làm quen với cách đánh răng, tập đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay, rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tháo tất, thay cởi quần, áo khi bị ướt, bẩn - Tập sử dụng, cầm bát, thìa cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn - Tập mặc trang phục dân tộc Thái.	- HD VS, ăn trưa: + Thể hiện nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định. Tập lau mặt + Tập sử dụng, cầm bát, thìa cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn, biết mời cô, mời bạn, nhai từ tốn, nhai kỹ, ăn nhiều loại thức ăn, ăn hết xuất. - HD chơi: HDG: Góc gia đình, nấu ăn, ăn chín uống sôi, tập mặc trang phục dân tộc Thái (Váy - áo cóm) - HD chiều: Rèn KNS: Tập đánh răng...
16	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Trẻ tự thay được quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tháo tất, thay cởi quần, áo khi bị ướt, bẩn - Tập sử dụng, cầm bát, thìa cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn - Tập mặc trang phục dân tộc Thái.	- HD chơi: HDG: Góc gia đình, nấu ăn, ăn chín uống sôi, tập mặc trang phục dân tộc Thái (Váy - áo cóm) - HD chiều: Rèn KNS: Tập đánh răng...

17	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi... - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Trẻ chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người (không nuôi súc vật ở gầm sàn) - Nhận biết, lựa chọn trang phục phù hợp theo thời tiết. Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	- HĐ đón trẻ trả: Mặc trang phục phù hợp với thời tiết, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - HĐ chơi các góc: Góc gia đình: Biết giữ vệ sinh môi trường không nuôi súc vật dưới gầm sàn - HĐVS, ăn trưa: Ăn chín uống sôi, chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không kén chọn thức ăn, không tự ý uống thuốc - HĐ VS cá nhân: Rèn KNS: Đi giày dép, gấp quần áo, tập đánh răng, lau mặt...
18	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Trẻ chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã. - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Biết vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	
2. Phát triển nhận thức				
a) Khám khá khoa học				

26	3	Sử dụng các giác quan nhìn, nghe, sờ để xem xét, tìm hiểu, nhận ra đặc điểm nổi bật của một số bộ phận trên cơ thể	- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể		- HĐH: KPKH: Trò chuyện, tìm hiểu về cơ thể và các giác quan, đôi bàn tay kì diệu - HĐ chơi: góc học tập: in hình bàn tay, bàn chân, vẽ bộ phận còn thiếu, chơi với hạt, hoa, lá... quan sát cây, thời tiết, làm thí nghiệm...
27	4	Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, nghe... để tìm hiểu đặc điểm của một số bộ phận trên cơ thể			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

42	3	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2,3. - Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2, 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2, 3		- HĐH: Toán: + củng cố số lượng 3, nhận biết số 2, 3 nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3 (4t); Đếm nhận biết số lượng 2,3 (3t) - HĐ chơi: Góc toán: Đếm các bộ phận trên cơ thể - HĐ ăn, ngủ: Đếm gối, chăn, bát, khăn...
43	4	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2,3. - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2,3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2, 3	
44	3	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn		HĐH: Toán: + Tách gộp trong phạm vi 2.

45	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 đếm và nói kết quả. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
53	3	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau của bản thân	HDH: - XD vị trí của đồ vật ở phía trên dưới, trước sau so với bạn khác (4T)
54	4	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác, cung cấp cho bé nền tảng học toán và tư duy vững chắc qua những trò chơi sinh động.	Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới)	- Nhận biết phía trên - dưới, trước - sau của bản thân (3T)

c, Khám phá xã hội

56	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên (họ tên), tuổi, giới tính,(đặc điểm bên ngoài, sở thích) của bản thân.	- HD đón trả trẻ: Trò chuyện về tên tuổi, giới tính của trẻ
57	4	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

66	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	HDH: - VH: thơ: Tâm sự của cái mũi, bé ơi, bé đi chợ - Truyện: Gấu con bị đau răng. -TCTV: Cái mũi, ngửi, thở, đau răng, sinh nhật... - ÂN: Con chim vành khuyên, hãy xoay nào, thật đáng chê
67	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		

b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

68	3	Trẻ nói rõ được các tiếng.	Phát âm các tiếng (các tiếng có chứa các âm khó) của tiếng Việt Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc	- HĐH: TCTV: Bạn trai, bạn gái, bàn tay, bàn chân ...
69	4	Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		
74	3	Trẻ biết đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ: Tâm sự của cái mũi, Bé ơi, Bé đi chợ	- HĐH: Văn học: Thơ: Tâm sự của cái mũi, bé ơi, bé đi chợ
75	4	Trẻ đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...		
76	3	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn - Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện "Gấu con bị đau răng", (Kể lại truyện) đã được nghe - Mô tả sự vật, (hiện tượng) tranh ảnh có sự giúp đỡ	- HĐH: Truyện: Gấu con bị đau răng...
77	4	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc - Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện		

c) Làm quen với đọc viết

80	3	Trẻ thích vẽ, viết nguệch ngoạc	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	- HĐ học, hoạt động chiều: Kể chuyện đọc thơ trong chủ đề, chơi với các thẻ chữ cái o, ô, ơ tìm hình chữ cái giống nhau o, ô, ơ tô màu, tri giác chữ cái o, ô, ơ rỗng....
81	4	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Nhận dạng một số chữ cái: o, ô, ơ - Tập tô, đồ các nét chữ. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	

4. Phát triển tình cảm- kĩ năng xã hội					
82	3	- Trẻ biết thể hiện ý thức về bản thân: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân - Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Tên tuổi, giới tính - Những điều bé thích, không thích (Sở thích, khả năng của bản thân)		HĐH - Trò chuyện, tìm hiểu về cơ thể và các giác quan - HĐC ở các góc. - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh.
83	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. - Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
84	3	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	Biểu lộ trạng thái cảm xúc (tình cảm		HĐ chơi: - Chơi NT: Qs thời tiết, cây, hoa...trò chơi: Cáo ơi ngủ à, dung dăng dung dẻ..., chơi với hạt, hoa, lá.. - Chơi góc: Phân vai, bán hàng, xây nhà, siêu thị..., góc học tập, góc nghệ thuật... - TCM: Bé vui bé buồn, đổi đồ chơi cho bạn, giúp cô tìm bạn...
85	4	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	phù hợp qua: nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; (vẽ, nặn, xếp hình).	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	
88	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói (tranh ảnh)		HĐH: - Tạo hình: Vẽ khuôn cảm xúc - HĐ chơi ở các góc: Thực hành biểu lộ cảm xúc... - HĐ chiều: TCM: Bé vui bé buồn
89	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh. - Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
108	3	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề	- Nghe các bài hát, bản nhạc: Con chim vành khuyên, hãy xoay nào, thật đáng chê, gà gáy le te.	- HĐH: Âm nhạc: + DH: Mừng sinh nhật, tập rửa mặt, vì sao mèo rửa mặt.... + Vận động múa minh họa theo nhịp điệu bài hát “Cái mũi” vỗ tay theo phách “Vì sao mèo rửa mặt” + NH: Con chim vành khuyên, hãy xoay nào, thật đáng chê, gà gáy le te...
109	4	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.... các bài hát chủ đề bản thân	- Hát đúng giai điệu, lời ca (thể hiện sắc thái, tình cảm) của bài hát “Mừng sinh nhật”.	
110	3	Trẻ có thể vận động được theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc các bài hát trong chủ đề	- Vận động đơn giản múa minh họa theo nhịp điệu bài hát: Cái mũi, vỗ tay theo phách “Vì sao mèo rửa mặt”	
111	4	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức: Vận động múa minh họa, vỗ tay các bài hát trong chủ đề bản thân		
114	3	Trẻ có một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ khuôn mặt cảm xúc, in hình bàn tay	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về khuôn mặt vui, buồn, tức giận có màu sắc, kích thước, đường nét.	HĐH: - Tạo hình: Vẽ khuôn mặt cảm xúc, nặn búp bê, in hình bàn tay HĐC: - Góc TH: Tô màu tranh chủ đề, vẽ khuôn mặt vui, buồn tức giận, vẽ bạn trai, bạn gái, in hình bàn tay, bàn chân, nặn búp bê.... - Góc HT + Làm sách, tranh chủ đề Bản thân + Làm ĐDDC bằng nguyên vật liệu tự tạo
115	4	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. Vẽ khuôn mặt cảm xúc, in hình bàn tay		
118	3	Trẻ có một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối: Nặn búp bê		
		Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt,	- Sử dụng các kỹ năng	

119	4	bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Nặn búp bê	nặn để tạo ra chiếc bánh đơn giản có màu sắc, kích thước, hình dáng khác nhau	
120	3	Trẻ có một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
121	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Đỗ Thị Quế